

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 18-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khoa Nam

Ông Hà Xuân Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/2019/TB-TA ngày 04 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1985 tại Nam Định;
HKTT: Xóm 18, xã X, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Ngô Thị L; bị cáo có vợ tên Cao Thị Y (đã ly hôn) và hai người con sinh năm 2011 và 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2018 cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Quốc H1, sinh năm 1983 tại Nam Định;
HKTT: Xóm 18, xã X, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang R và bà Bùi Thị D; có vợ Cao Mỹ N và con Phạm Ngọc H sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án số 20/2014/HSST, đã được xóa án tích; ngày 25/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 106/2018/HS-ST; Bị cáo đang chấp hành án theo Bản án số 106/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 và Quyết định thi hành án phạt tù số 06/2019/QĐ-CA ngày

28/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định (Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2018); có mặt.

- *Bị hại*: Phạm T - sinh năm 1974 và Lã Thị L1 - sinh năm 1982, trú tại: Khu phố B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Lê Thị Phúc H1 – sinh năm 1990, trú tại: Khu phố 2, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

2. Phạm Thuận H2 – sinh năm 1964, trú tại: Khu phố 2, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

3. Nguyễn Thị Ngọc T1 – sinh năm 1994, trú tại: Khu 3, ấp T, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H và Phạm Quốc H1 là anh em họ hàng cùng quê tại tỉnh Nam Định vào Bình Phước sinh sống và làm thuê. Do không có tiền tiêu xài nên H và H1 đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 26 khung giàn giáo và 27 mâm đứng trên giàn giáo bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 15/5/2018, H mượn xe mô tô Dream (không rõ biển số) của một người làm cùng (không rõ lai lịch) rồi kêu H1 đi giúp H chở giàn giáo về công trình thì H1 đồng ý. H chở H1 đến tiệm cho thuê giàn giáo của anh Phạm T ở khu phố B, phường G để hỏi thuê giàn giáo và mâm sắt đứng trên giàn giáo. Khi đến nơi, H1 đứng ở ngoài còn H đi vào gặp chị Lã Thị L1 (vợ của anh T) hỏi thuê 05 bộ giàn giáo và 06 mâm sắt đứng trên giàn giáo. Khi nói chuyện với chị L1, H dùng tên giả là Đinh Thanh Tuấn và lấy một số giấy tờ (nói là của vợ) gồm 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số: 60B8-720.21, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng HD Bank, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc đối với xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ngọc T1 đưa cho chị L1 để làm tin. Do tin tưởng H nên chị L1 đã đồng ý làm hợp đồng cho H mượn giàn giáo và mâm sắt. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau đem 05 bộ giàn giáo và 06 mâm sắt vừa thuê đến tiệm mua bán phế liệu do chị Lê Thị Phúc H1 ở khu phố G, phường G làm chủ bán được 800.000 đồng, cả hai cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Lần thứ hai: Trưa ngày 16/5/2018, H đi bộ đến tiệm mua bán phế liệu của chị H1 rồi mượn xe mô tô dream biển số: 47F6-1800 của chị H1 đi đến tiệm gặp chị L1 hỏi thuê thêm 06 bộ giàn giáo và 07 cái mâm đứng trên giàn giáo. Sau khi thuê được giàn giáo, H thuê một người đàn ông không rõ lai lịch chạy xe ba gác máy chở đến bán cho tiệm ve chai của chị H1 được 900.000 đồng và H đã tiêu xài hết.

Lần thứ ba: Chiều tối ngày 16/5/2018, H rủ H1 tiếp tục đi thuê giàn giáo và mâm sắt để bán lấy tiền tiêu xài thì H1 đồng ý. Sau đó cả hai đi bộ đến tiệm ve chai của chị H1 mượn xe mô tô để đi chở giàn giáo cũ đến bán thì chị đồng ý cho

H và H1 mượn xe mô tô Dream biển số: 47F6-1800 và 01 romoc tự chế. H1 điều khiển xe chở H và kéo theo rơ moóc đi đến tiệm chị L1 hỏi thuê thêm 05 bộ giàn giáo và 08 cái mâm. Sau khi thuê giàn giáo, H1 điều khiển xe chở H đem số giàn giáo và mâm sắt về bán cho chị H1 được 850.000 đồng. Sau đó, H và H1 đã tiêu xài hết số tiền này.

Lần thứ tư: Trưa ngày 17/5/2018, H tiếp tục mượn xe mô tô Dream biển số 47F6-1800 và 01 romoc tự chế đến gặp chị L1 thuê thêm 02 bộ giàn giáo và 06 cái mâm rồi đem bán cho chị H1 được 400.000 đồng. Sau đó H đã tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết số tiền này. Đến chiều cùng ngày ông Nguyễn Thuận H2 trú tại khu phố 2, phường M, thị xã Phước Long đến tiệm ve chai của chị H1 thì thấy số khung giàn giáo và mâm sắt mà H và H1 đã bán cho chị H1 nên hỏi mua thì chị H1 đồng ý bán cho ông H2 12 bộ khung giàn giáo và 06 mâm sắt với giá 4.200.000 đồng.

Lần thứ năm: Chiều tối ngày 17/5/2018, H và H1 tiếp tục mượn xe Dream biển số 47F6-1800 cùng rơ moóc của chị H1 đến tiệm giàn giáo của chị L1 thuê thêm 2 lần, lần đầu 05 bộ giàn giáo và lần sau 03 bộ giàn giáo rồi H và H1 chở số giàn giáo và mâm sắt đến bán cho chị H1 được 750.000 đồng. Sau đó H và H1 đã tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết số tiền này.

Sau khi cùng với H thực hiện hành vi trên, Phạm Quốc H1 đã bỏ trốn về quê tại tỉnh Nam Định, tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù tại Bản án số 106/2018/HS-ST ngày 25/12/2018.

Ngày 16/8/2018, biết sự việc phạm tội của mình đã bị lộ nên Phạm Văn H đã đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc phạm tội của mình và H1.

Vật chứng thu giữ: 15 bộ giàn giáo, 14 mâm sắt; 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 47F6-1800; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B8-720.21, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng HD Bank, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc đối với xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ngọc T1.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 19/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: tại thời điểm ngày 15/5/2018, 16/5/2018 và 17/5/2018 giá trị của 26 bộ khung giàn giáo là 13.000.000 đồng, giá trị của 27 mâm đứng trên giàn giáo là 3.645.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.645.000 đồng.

Ngày 19/8/2018, Phạm Văn H bị khởi tố bị can để điều tra.

Ngày 02/11/2018, Phạm Quốc H1 bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 27/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Phạm Văn H và Phạm Quốc H1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn H và Phạm Quốc H1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc H1 từ 32 (Ba mươi hai) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B8-720.21, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng HD Bank, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc đối với xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ngọc T1.

- Bị cáo H và H1 thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là quá nặng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày từ 15 đến 17/5/2018, bị cáo H và H1 đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức lấy giấy tờ và họ tên của người khác để ký hợp đồng thuê tài sản của anh T, chị L1, sau đó đem bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 16.645.000 đồng, nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền để phục vụ cho nhu cầu bản thân nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm do hai bị cáo cùng thực hiện hành vi nhưng mang tính chất bộc phát, không có sự bàn bạc thỏa thuận từ trước nên là đồng phạm giản đơn; cần phân tích vai trò của từng bị cáo để xử mức án phù hợp. Hai bị cáo đều có vai trò là người thực hành, tuy nhiên bị cáo H là người nảy sinh ý định chiếm đoạt trước, sau đó rủ bị cáo H1 cùng thực hiện hành vi phạm tội, ngoài các lần thực hiện cùng bị cáo H1, bị cáo H còn thực hiện một mình thêm hai lần nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Bị cáo H1 tuy ban đầu chỉ nghe H nhờ đi chở khung giàn giáo về làm công trình nhưng trong khi đứng ngoài đã nghe và biết H dùng tên và giấy tờ người khác để thuê tài sản, sau đó đã cùng H chở tài sản thuê được bán cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân nên H1 đã biết rõ hành vi của H và thống nhất với hành vi đó nên H1 cũng chịu trách nhiệm hình sự trong các lần 1, 3, 5. Riêng các lần 2, 4 thì tại thời điểm phạm tội H1 không biết và không tham gia nên H1 không chịu trách nhiệm đối với hành vi của H trong các lần 2, 4. Nhưng bị cáo H1 có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án số 20/2014/HSST ngày 12/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 106/2018/HS-ST ngày 25/12/2018.

[5] Các bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; riêng bị cáo H còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Đầu thú” quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H1:

Bị cáo đang chấp hành bản án số 106/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định mà lại bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã phạm trước khi có bản án. Vì vậy, cần áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 7.450.000 đồng tương ứng với 11 khung giàn giáo và 13 mâm sắt để khung giàn giáo không thu hồi được. Xét thấy việc các bị cáo tự nguyện bồi thường, phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu của chị H1, yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.200.000 đồng để chị trả cho ông H2. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với yêu cầu của chị H1, nên cần ghi nhận.

Đối với yêu cầu của ông H2 về việc yêu cầu chị H1 trả lại cho ông H2 số tiền 4.200.000đ ông H2 đã mua 12 khung giàn giáo và 06 mâm sắt; chị H1 đồng ý nên cần ghi nhận.

[9] Về vật chứng vụ án:

15 bộ giàn giáo, 14 mâm sắt là tài sản hợp pháp của bị hại, Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long đã xử lý trả lại cho anh Tài chị L1 là đúng, nên không xem xét lại.

Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B8-720.21, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng HD Bank, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc đối với xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ngọc T1. Chị T1 đã làm lại các giấy tờ và không có nhu cầu nhận lại số giấy tờ trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 11 bộ khung giàn giáo và 13 mâm sắt đứng trên giàn giáo chưa thu hồi được, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với xe mô tô Dream biển số 47F6-1800, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, tuy nhiên mức án đề nghị xử phạt các bị cáo là nặng, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[11] Đối với Lê Thị Phúc H1 chủ tiệm ve chai là người đã mua 26 bộ khung giàn giáo và 27 mâm đứng trên giàn giáo của H và H1. Quá trình điều tra xác định chị H1 không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Quốc H1 phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điều 38, 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2018.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điều 38, 50, 56; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 106/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

3.1. Buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại Phạm T và Lã Thị L1 số tiền 3.725.000đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bồi thường cho chị Lê Thị Phúc H1 số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

3.2. Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho bị hại Phạm T và Lã Thị L1 số tiền 3.725.000đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bồi thường cho chị Lê Thị Phúc H1 số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

3.3. Chị Lê Thị Phúc H1 có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thuận H2 số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người được thi hành án thì ngoài số tiền chậm trả, hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B8-720.21, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng HD Bank, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc đối với xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ngọc T1.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

5.1. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

5.2. Chị H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H1, ông H2 có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/3/2019).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khoa Nam

Hà Xuân Thuận

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt